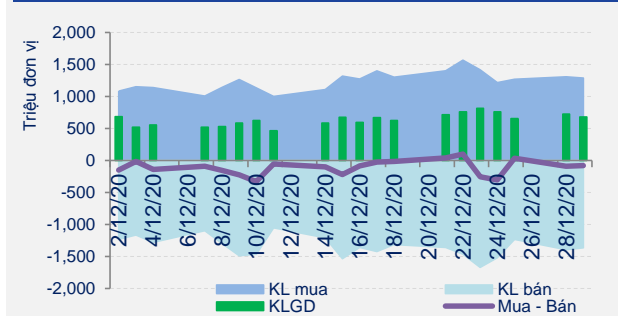
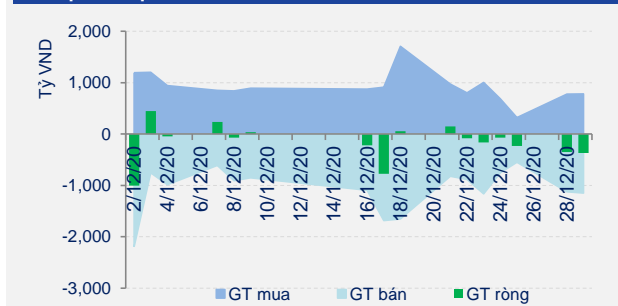


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/12/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,099.49	197.10
% Thay đổi	↑ 0.75%	↑ 0.27%
KLGD (CP)	678,818,432	164,748,316
GTGD (tỷ đồng)	14,457.19	1,980.28
Tổng cung (CP)	1,366,133,960	165,506,600
Tổng cầu (CP)	1,286,518,780	155,375,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	29,473,210	1,617,263
KL mua (CP)	24,858,490	482,989
GTmua (tỷ đồng)	780.62	8.65
GT bán (tỷ đồng)	1,150.93	20.24
GT ròng (tỷ đồng)	(370.31)	(11.59)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.00%	13.2	2.2	1.0%
Công nghiệp	↑ 1.12%	15.8	2.7	11.3%
Dầu khí	↑ 0.08%	-	2.0	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.19%	-	4.5	2.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.23%	14.2	2.5	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.74%	17.7	4.7	14.2%
Ngân hàng	↑ 0.41%	11.0	2.3	22.0%
Nguyên vật liệu	↓ -0.81%	20.7	2.3	12.2%
Tài chính	↑ 1.65%	17.9	3.0	30.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.50%	15.1	2.5	2.7%
VN - Index	↑ 0.75%	17.8	3.0	
HNX - Index	↑ 0.27%	14.6	2.9	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm vào đầu phiên trước áp lực chốt lời từ lượng hàng bắt đáy hôm 24/12 về tài khoản những ngày sau đó bật lên sắc xanh nhờ lực cầu luôn thường trực mỗi khi chỉ số điều chỉnh. Kết phiên, VN-Index tăng 8,16 điểm (+0,75%) lên 1.099,49 điểm; HNX-Index tăng 0,53 điểm (+0,27%) lên 197,1 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ so với phiên trước đó và tiếp tục cao trên trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 16.437 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 843 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 2.500 tỷ đồng. Độ rộng thị trường tiếp tục là tích cực với 426 mã tăng, 119 mã tham chiếu, 268 mã giảm. Bên cạnh nhóm vốn hóa lớn tiếp tục là động lực chính dẫn dắt thị trường như VHM (+3% đóng góp tới 2,327 điểm), VCB (+1,2%), BID (+1,9%), VRE (+3,9%), BVH (+4,7%), VIC (+0,6%), SAB (+1,4%)... nhóm bất động sản, xây dựng cũng tiếp tục diễn biến tích cực với nhiều mã tăng như DXG (+6,6%), LDG (+4,8%), TDH (+2,7%), VRE (+3,9%), SCR (+4,5%), CII (+6,8%), DIG (+4,4%)... Cổ phiếu ngân hàng là nhóm có tác động tiêu cực nhất đến thị trường với CTG (-0,4%), HDB (-0,8%), MBB (-0,4%), STB (-0,3%), VPB (-1,9%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường duy trì được đà tăng đến phiên thứ ba liên tiếp nhưng với động lượng có sự suy yếu nhất định với mức tăng không lớn (<1%) và thanh khoản khớp lệnh tuy vẫn giữ ở mức cao những đang có dấu hiệu yếu dần. Nếu nhìn thị trường trong giai đoạn 2015-2020 thì trạng thái thị trường hiện tại thực sự hưng phấn khi đây đã là tuần thứ 9 liên tiếp mà VN-Index tăng điểm, bằng với kỷ lục trước đó vào cuối năm 2017. Và mức tăng trước đó là khoảng 20% (từ 800 lên 960) trong 9 tuần cuối năm 2017 thì hiện tại thị trường đang gần đạt đến ngưỡng 20% này với target có thể hướng đến quanh ngưỡng 1.110 điểm (tăng từ ngưỡng 925 điểm). Diễn biến trên thị trường phái sinh cũng cho thấy các nhà giao dịch đang thận trọng hơn khi mức basis dương bị thu hẹp lại còn 8-14 điểm. Theo đó, thị trường có thể tiếp tục rung lắc trong phiên tới và khả năng điều chỉnh được đề ngỏ với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.084 điểm và xa hơn quanh 1.060 điểm (MA20). Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể tiếp tục bán ra giảm tỷ trọng trong các nhịp tăng để giảm rủi ro nếu thị trường điều chỉnh. Nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao đã bắt đáy một phần trong phiên 24/12 có thể canh chốt lời và chờ đợi điều chỉnh về các vùng giá thấp hơn để tham gia trở lại.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/12/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.087,93 điểm. Lực cầu xuất hiện ngay sau đó đã kéo chỉ số quay trở lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần trong phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 1.102,79 điểm. Cuối phiên, áp lực chốt lời gia tăng khiến mức tăng bị thu hẹp lại. Kết phiên, VN-Index tăng 8,16 điểm (+0,75%) lên 1.099,49 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 2.600 đồng, VCB tăng 1.200 đồng, BID tăng 900 đồng. Ở chiều ngược lại, GVR giảm 950 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giao dịch giằng co trong phiên sáng với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau, với mức thấp nhất trong phiên tại 194,195 điểm. Từ cuối phiên sáng trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 197,854 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,53 điểm (+0,27%) lên 197,1 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHS tăng 1.200 đồng, THD tăng 900 đồng, SHN tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 200 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 385,02 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,6 triệu đơn vị. BBC mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 479,4 tỷ đồng tương ứng với 6,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SSI với 74,7 tỷ đồng tương ứng với 2,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 91,8 tỷ đồng tương ứng với 2,9 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 11,49 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,1 triệu cổ phiếu. VNR là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,2 tỷ đồng tương ứng với 219 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 3,9 tỷ đồng tương ứng với 215 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 438 triệu đồng tương ứng với 5 nghìn cổ phiếu.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index ghi nhận phiên tăng điểm thứ ba liên tiếp với mức tăng không thực sự mạnh mẽ. Quan sát diễn biến trong phiên, có thể thấy là mức tăng đã bị thu hẹp trước áp lực chốt lời quanh ngưỡng 1.100 điểm với thanh khoản tiếp tục vượt trung bình 20 phiên đạt 618 triệu cổ phiếu khớp lệnh.

Với việc vượt qua được ngưỡng kháng cự quanh 1.084 điểm (đỉnh tháng 5/2018), thì chỉ số đã mở ra khả năng tiếp tục tăng điểm với vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.120-1.130 điểm (đỉnh tháng 1,2/2018). Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng khả năng này có xác suất khá thấp.

Đây là tuần thứ 9 mà thị trường tăng điểm, bằng với kỷ lục trước đó vào cuối năm 2017 và nếu xét trên mức tăng của lần trước là khoảng 20% (từ 800 lên 960) thì target tối đa của đợt tăng giá này là khoảng quanh 1.110 điểm do chỉ số tăng từ quanh 925 điểm đến nay.

Chúng tôi cho rằng, dư địa tăng hiện tại còn ít (quanh ngưỡng 1.110 điểm) trong khi dư địa giảm là khá lớn nếu xảy ra với các ngưỡng hỗ trợ lần lượt quanh 1.060 điểm (MA20) và 1.000 điểm (MA50). Tuy nhiên, với điều kiện vĩ mô cũng như thị trường hiện tại, thì nhịp giảm sập tới khi xảy ra sẽ là cơ hội để các nhà đầu tư tích lũy thêm cổ phiếu để đón sóng tiếp theo với target quanh ngưỡng 1.200 điểm (đỉnh tháng 4/2018) có thể diễn ra trong năm 2021.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Truyền thông quốc tế đánh giá tích cực về tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Theo truyền thông quốc tế, kinh tế Việt Nam năm 2020 vẫn duy trì tăng trưởng, đạt mức 2,91% nhờ kiểm soát tốt dịch bệnh và có các chính sách kịp thời hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp.



## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 55,35 - 55,95 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 29/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.148 VND/USD, giảm tiếp 1 đồng so với hôm qua.

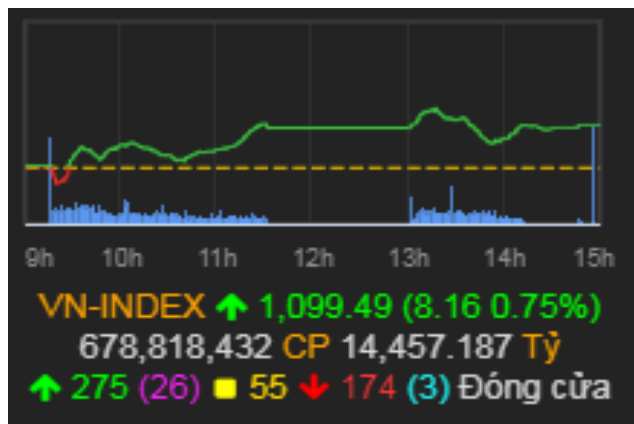
## TIN QUỐC TẾ

<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,25 USD/ounce tương ứng với 0,07% lên 1.881,85 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,268 điểm tương ứng 0,3% xuống 90,002 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2244 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3506 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 103,64 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,43 USD/thùng tương ứng với 0,9% lên mức 48,03 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 28/12, chỉ số Dow Jones tăng 204,1 điểm tương ứng 0,68% lên 30.403,97 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 94,69 điểm tương ứng 0,74% lên 12.899,42 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 32,3 điểm tương ứng 0,87% lên 3.735,36 điểm.



### THÔNG KÊ GIAO DỊCH

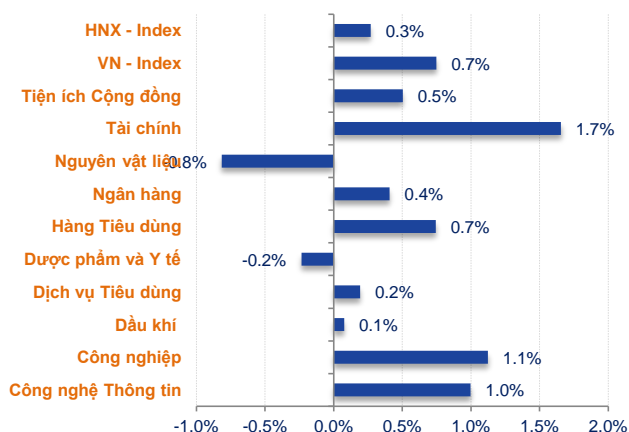
#### KLGD và VN-Index trong phiên



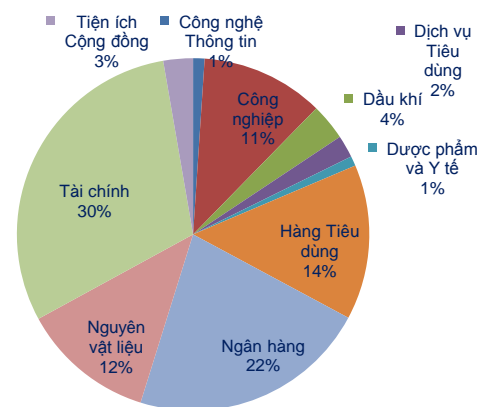
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



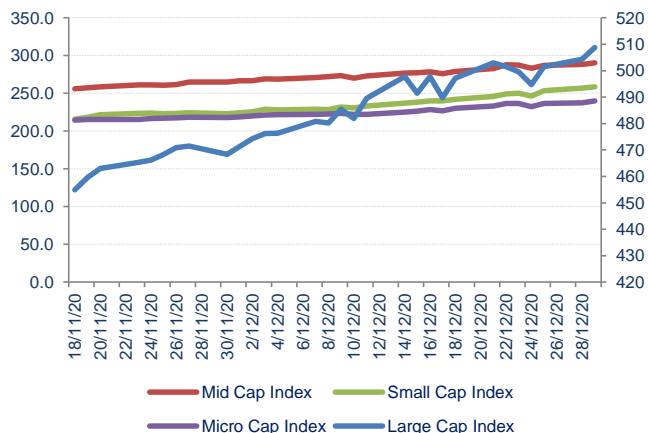
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



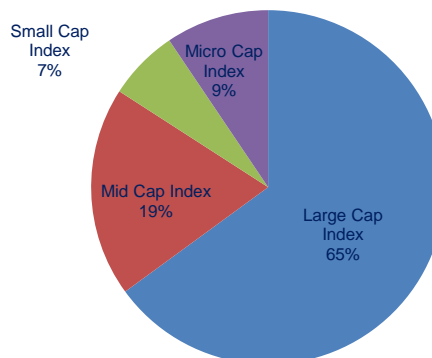
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	2,941,740	BBC	6,792,730
2	SBT	1,734,740	SSI	2,358,180
3	FUEVFVND	1,225,490	VHC	1,383,570
4	HPG	1,082,780	CTG	1,075,920
5	VCI	722,250	ITA	922,830

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	APS	32,000	VNR	219,000
2	ART	19,100	PVS	214,881
3	SHB	13,020	IVS	208,500
4	TNG	12,500	FID	190,000
5	SD4	9,900	BII	104,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	16.75	16.70	↓ -0.30%	40,606,710
ITA	7.24	7.16	↓ -1.10%	25,465,220
DXG	15.20	16.20	↑ 6.58%	15,654,280
LDG	7.70	8.07	↑ 4.81%	15,346,150
POW	13.15	13.45	↑ 2.28%	14,995,030

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVB	9.10	9.10	→ 0.00%	46,628,380
SHB	17.40	17.20	↓ -1.15%	23,065,401
HUT	4.80	4.60	↓ -4.17%	11,847,714
PVS	17.80	17.80	→ 0.00%	11,608,043
SHS	22.60	23.80	↑ 5.31%	5,051,923

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTO	8.00	8.56	0.56	↑ 7.00%
UDC	5.29	5.66	0.37	↑ 6.99%
PIT	4.72	5.05	0.33	↑ 6.99%
CCL	9.15	9.79	0.64	↑ 6.99%
HOT	35.10	37.55	2.45	↑ 6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PCT	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
VIG	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
VNC	31.30	34.40	3.10	↑ 9.90%
SCI	46.50	51.10	4.60	↑ 9.89%
SDG	40.70	44.70	4.00	↑ 9.83%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
JVC	6.59	6.13	-0.46	↓ -6.98%
DTT	13.00	12.10	-0.90	↓ -6.92%
PTC	9.70	9.03	-0.67	↓ -6.91%
L10	19.70	18.40	-1.30	↓ -6.60%
TTE	10.50	9.81	-0.69	↓ -6.57%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CKV	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
MIM	5.10	4.60	-0.50	↓ -9.80%
OCH	10.30	9.30	-1.00	↓ -9.71%
SJ1	17.90	16.20	-1.70	↓ -9.50%
PJC	26.50	24.00	-2.50	↓ -9.43%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	40,606,710	8.6%	1,318	12.7	1.1
ITA	25,465,220	3250.0%	216	33.1	0.6
DXG	15,654,280	-0.9%	(151)	-	0.9
LDG	15,346,150	8.6%	1,119	7.2	0.6
POW	14,995,030	5.2%	671	20.1	1.0

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	46,628,380	1.1%	111	81.7	0.9
SHB	23,065,401	12.9%	1,702	10.1	1.3
HUT	11,847,714	-1.7%	(205)	-	0.4
PVS	11,608,043	5.1%	1,373	13.0	0.6
SHS	5,051,923	15.8%	2,130	11.2	1.7

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTO	↑ 7.0%	5.9%	844	10.1	0.6
UDC	↑ 7.0%	-1.1%	(130)	-	0.5
PIT	↑ 7.0%	1.6%	131	38.5	0.6
CCL	↑ 7.0%	8.1%	955	10.3	0.8
HOT	↑ 7.0%	-16.4%	(2,075)	-	3.5

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PCT	↑ 10.0%	5.8%	711	7.7	0.4
VIG	↑ 10.0%	-0.8%	(43)	-	0.4
VNC	↑ 9.9%	13.5%	2,933	11.7	1.6
SCI	↑ 9.9%	40.2%	7,526	6.8	3.1
SDG	↑ 9.8%	12.5%	7,530	5.9	0.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	2,941,740	8.3%	1,002	31.6	2.5
SBT	1,734,740	5.5%	697	30.0	1.7
UEVFN	1,225,490	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	1,082,780	20.9%	3,235	12.9	2.5
VCI	722,250	16.1%	3,769	14.5	2.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
APS	32,000	4.6%	416	11.5	0.5
ART	19,100	4.8%	551	6.0	0.3
SHB	13,020	12.9%	1,702	10.1	1.3
TNG	12,500	17.2%	2,642	6.0	1.0
SD4	9,900	3.6%	633	5.8	0.2

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	367,921	19.4%	4,631	21.4	3.9
VIC	360,229	7.0%	2,509	42.4	2.9
VHM	297,043	30.6%	6,762	13.4	3.8
VNM	228,189	35.3%	5,320	20.5	7.2
BID	194,465	10.7%	2,133	22.7	2.4

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	36,715	13.5%	243	432.0	10.1
SHB	30,192	12.9%	1,702	10.1	1.3
VCS	13,580	39.0%	8,573	10.2	3.7
DTK	11,220	6.9%	746	22.1	1.5
IDC	10,800	7.1%	1,010	35.7	2.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	2.61	0.0%	(824)	-	-
JVC	2.40	-0.4%	(20)	-	1.3
ELC	2.17	5.3%	868	10.3	0.5
VRC	2.17	0.2%	39	236.1	0.4
ASM	2.17	8.5%	2,151	8.0	0.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	2.16	13.5%	243	432.0	10.1
ACM	2.14	0.0%	2	510.6	0.1
HUT	2.13	-1.7%	(205)	-	0.4
CTP	1.78	10.0%	1,238	3.1	0.3
KVC	1.76	-5.9%	(658)	-	0.1



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---